TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST- DS	*Thường Xuân, ngày 09 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018. Về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST – DS ngày 11 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 25 T. H. Đ, Phường PCT, quận HK, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 19, đường PCT, Phường Đ. B, TP Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Sầm Minh Q, sinh năm: 1980.

Chị Vi Thị V, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã X.L, huyện T. X - Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Tổng số nợ: Tính đến ngày 31/10/2018 bị đơn ông Sầm Minh Q và bà Vi Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP Đ.N.Á tổng số tiền là: 73.570.132 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 40.570.132đ; (Nợ gốc quá hạn: 19.224.679đ; Lãi Quá hạn: 13.775.321đ).

* Về cách thức trả nợ:

Hai bên tự nguyện thỏa thuận thanh toán số tiền nợ gốc quá hạn: 19.224.679đ; Lãi Quá hạn: 13.775.321đ tổng cộng là: 33.000.000đồng, thành 02 lần:

- Lần 1: Thanh toán trước ngày 30/11/2018 số tiền quá hạn 17.000.000đồng

- Lần 2: Thanh toán trước ngày 31/12/2018 số tiền quá hạn còn lại là 16.000.000 đồng.

- Số tiền gốc còn lại: 40.570.132đ (*bốn mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng*) anh Sầm Minh Q và chị Vi Thị V trả nợ hàng tháng số tiền gốc là 2.500.000 đồng. Anh Sầm Minh Q và chị Vi Thị V tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 450.15.05.37 ngày 26/05/2015, hai bên đã ký cho đến thời điểm tất toán nợ.

Hai bên tự nguyện thỏa thuận trong quá trình thực hiện phương án trả nợ nêu trên nếu anh Sầm Minh Q, chị Vi Thị V vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP Đ.N. Á có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền trên.

Về án phí:

- Anh Sầm Minh Q, chị Vi Thị V nhận nộp tiền án phí DSST là 1.839.253đ (*một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm năm mươi ba đồng)* tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ. N Á, người được ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.706.571đ *(một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng)* theo biên lai số 0003493 ngày 11/10/2018 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện Thường Xuân;
-Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm